

Số: 184 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập
Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Báo cáo thẩm định số 5728/BC- HĐTĐ ngày 31/8/2020 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tiếp thu ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; báo cáo nhận xét về Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Vụ Quản lý Quy hoạch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các chuyên gia và Kết luận của Thứ trưởng Trần Quốc Phương tại cuộc họp thẩm định, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã rà soát, tiếp thu các ý kiến góp ý để hoàn thiện hồ sơ Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (có Phụ lục tiếp thu, giải trình kèm theo).

Kính báo cáo Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính

PHỤ LỤC

TIỆP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

(kèm theo Báo cáo số 184/BC-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
I	CÁC CHUYÊN GIA PHẢN BIỆN	
1	TS. Lê Thị Kim Dung	
1.1	<p>Đề nghị bổ cục lại cấu trúc của Nhiệm vụ cho phù hợp</p> <p>- Phần mở đầu: Giới thiệu chung (bối cảnh, lý do và nhu cầu lập quy hoạch này, đề bài đối với Nhiệm vụ lập quy hoạch và giới thiệu khái quát nội dung của Báo cáo Nhiệm vụ lập quy hoạch tính đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050)</p> <p>- Phần thứ nhất: Trình bày Tên quy hoạch, phạm vi, thời kỳ quy hoạch; các căn cứ lập Nhiệm vụ quy hoạch. Bổ sung Căn cứ thực tiễn là đánh giá thực hiện quy hoạch 2010, nêu những hạn chế, lợi thế chủ yếu, cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế - xã hội tính thời kỳ tiếp theo làm căn cứ dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển của quy hoạch</p> <p>- Phần thứ hai (Có tên như Phần I hiện có. Nội dung nghiên cứu và sản phẩm quy hoạch, trong đó Mục I trình bày Yêu cầu về Phương pháp lập quy hoạch (phương pháp luận, phương pháp); Mục II nêu Yêu cầu về Quan điểm, Mục tiêu, Nguyên tắc lập quy hoạch (Mục IV của Phần Mở đầu hiện nay); Mục III yêu cầu sản phẩm quy hoạch; Mục IV – Yêu cầu nội dung quy hoạch, trong đó có yêu cầu nghiên cứu xây dựng quy hoạch và yêu cầu đối với các nội dung đề xuất, với Đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch.</p>	<p>Đã chỉnh sửa nội dung mở đầu với nội dung chính: Giới thiệu tình Quảng Ngãi; Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch; Khái quát nội dung của Nhiệm vụ lập quy hoạch (bao gồm cả đề bài đối với Nhiệm vụ quy hoạch)</p> <p>Đã chỉnh sửa tên và bổ cục lại nội dung Phần I theo góp ý của chuyên gia.</p>
	<p>- Phần thứ ba là Tổ chức thực hiện lập quy hoạch (như phần III hiện</p>	<p>Đã điều chỉnh phần III theo góp ý của chuyên gia.</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	có)	
1.2	Góp ý cụ thể:	
1.2.1	Phân I: Căn cứ xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch	
	<ul style="list-style-type: none"> - Về các căn cứ pháp lý (tr. 2-6): Nên thống nhất chỉ trình bày các căn cứ pháp lý để xây dựng Nhiệm vụ quy hoạch, không phải để lập quy hoạch. 	<p>Đã chỉnh sửa, lược bớt các căn cứ pháp lý không liên quan đến lập Nhiệm vụ quy hoạch</p> <p><i>Cụ thể tại tiêu mục 1, mục II, phần I của Thuyết minh nhiệm vụ</i></p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ thực tiễn (là nội dung rà soát, đánh giá giá thực hiện quy hoạch quy hoạch thời kỳ trước) được tóm tắt một phần với tiêu đề Hiện trạng kinh tế xã hội tỉnh trong Phần I Nội dung nghiên cứu lập quy hoạch (Tr.10-25) 	<p>Đã bổ sung căn cứ thực tiễn theo góp ý của chuyên gia, gồm các mục: Đánh giá thực hiện quy hoạch thời kỳ trước; khái quát hiện trạng kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2020; Những lợi thế cơ hội và hạn chế, thách thức đối với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh thời kỳ tiếp theo.</p> <p><i>Cụ thể tại tiêu mục 2, mục II, phần I của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Về các nguồn tài liệu số liệu: Đề nghị bổ sung các tài liệu nghiên cứu phục vụ lập Nhiệm vụ quy hoạch và các số liệu tự tạo lập khi lập Nhiệm vụ quy hoạch. 	<p>Đã bổ sung các tài liệu nghiên cứu lập Nhiệm vụ quy hoạch tỉnh tại tiêu mục 3, mục II, phần I của Thuyết minh Nhiệm vụ</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Về nội dung Phần Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch thời kỳ trước (Văn bản số 108/BC-UBND): Số lượng các chỉ tiêu quy hoạch đạt và vượt mục tiêu đề ra còn hạn chế. Nên sắp xếp theo trình tự: bối cảnh thực hiện, kết quả (thành tựu, hạn chế) và nguyên nhân của các hạn chế để kế thừa kết quả phân tích ở các phần sau của báo cáo. Cần nhắc thống nhất các nhận định về vai trò của ngành công nghiệp trong nền kinh tế (trang 8) và nhận định tại trang 2 (VB 108/BC-UBND) về vai trò đột phá của du lịch và nông nghiệp 	<p>Nội dung báo cáo đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch thời kỳ trước được bổ cục lại phù hợp với Điều 7 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.</p> <p>Đã rà soát nhận định về vai trò của ngành công nghiệp, du lịch và nông nghiệp.</p>
1.2.2	Phân II: Yêu cầu về Nội dung và Phương pháp lập quy hoạch	
a	Yêu cầu về nội dung quy hoạch	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cân nhắc lược bỏ các trang viết trong Mục I, Phần II Tổng quan về tỉnh Quảng Ngãi (tr. 10-12) - Rà soát lại nội dung của Điểm 4 (trang 12-23) và chuyển về Phần I - Căn cứ thực tiễn lập Nhiệm vụ quy hoạch 	<p>Đã lược bỏ nội dung Tổng quan tỉnh Quảng Ngãi trong phần II. Các nội dung này được rà soát, tóm tắt và bổ sung vào phần Mở đầu và Phần I của Thuyết minh Nhiệm vụ quy hoạch.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu về dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển: Bổ sung nội dung xác định vị thế kinh tế của tỉnh trong bối cảnh phát triển vùng, toàn quốc và quốc tế; Xác định các mối liên kết ngành và lãnh thổ có thể tận dụng được cho phát triển kinh tế tỉnh thời kỳ quy hoạch; 	<p>Đã bổ sung các yếu cầu về dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển theo góp ý của chuyên gia.</p> <p><i>Cụ thể tại tiêu mục 1, mục III, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<p>Xác định các dự địa mà tỉnh có thể khai thác để nâng cao hiệu quả đầu tư, mở rộng các liên kết thương mại, đầu tư, công nghệ đối với các lĩnh vực đột phá và sản phẩm chủ lực.</p> <p>- Yêu cầu về Quan điểm, Mục tiêu, Nguyên tắc lập quy hoạch: bổ sung mới liên kết về nội dung và quy trình lập quy hoạch giữa nội dung chính và các nội dung đề xuất (tích hợp).</p> <p>- Về các nội dung chính của quy hoạch: Cần chi tiết hóa các yêu cầu nghiên cứu phục vụ cho việc tích hợp quy hoạch</p>	<p>Đã bổ sung nguyên tắc đảm bảo mối liên kết giữa nội dung chính và các nội dung đề xuất trong quy trình tích hợp quy hoạch.</p> <p><i>Cụ thể tại tiểu mục 3, mục II, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p> <p>Đã bổ sung, chi tiết hóa các yêu cầu nghiên cứu đối với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố, điều kiện phát triển; - Hiện trạng các nhóm ngành nông lâm thủy sản; công nghiệp, dịch vụ; tiềm năng đất đai và hiện trạng sử dụng đất; - Quan điểm, mục tiêu và Phương án quy hoạch; - Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn và kết cấu hạ tầng ngành. - Giải pháp quy hoạch - Xây dựng báo cáo quy hoạch
b	<p>. Các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch</p> <p>- Cần nhắc điều chỉnh nội dung đề xuất đối với việc gộp các nhiệm vụ chuyên ngành vào một đầu mối quản lý hành chính là các Sở cũng làm hạn chế tính chi tiết chuyên sâu của các đề xuất. Riêng KKT Dung Quất quá nhiều vấn đề nan giải cần có đề xuất riêng</p>	<p>- Về việc lập riêng nội dung đề xuất KKT Dung Quất: Hiện nay UBND tỉnh Quảng Ngãi đang tổ chức lập Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Như vậy đã có quy hoạch riêng cho khu KTT Dung Quất theo Luật Xây dựng, không phải lập đề xuất riêng cho KKT này.</p> <p>- Việc gộp các nhiệm vụ chuyên ngành vào một đầu mối quản lý hành chính đảm bảo phù hợp với chuyên môn của các Sở ban ngành.</p>
<p>- Xem xét bổ sung đề xuất phát triển hành lang kinh tế quan trọng.</p>	<p>Đã bổ sung nội dung đề xuất phát triển hành lang kinh tế trọng của tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.</p> <p><i>Cụ thể tại số thứ tự 6, mục V, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p>	
<p>- Đối với các thành phố, thị xã, huyện thì cần nêu rõ các đề xuất cần tích hợp là những đề xuất gì: quan điểm định hướng, mục tiêu/chi tiêu, công trình/dự án và giải pháp của cấp tỉnh</p>	<p>Đã bổ sung các yêu cầu về quan điểm, mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và giải pháp, nguồn lực thực</p>	

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<p>- Cần có đề bài cụ thể đối với từng đề xuất về xây dựng ngân hàng dữ liệu quy hoạch tỉnh – dữ liệu số và không gian.</p> <p>- Có thể bổ sung một Phụ lục nêu chi tiết Mục tiêu, Yêu cầu, Nội dung. Sản phẩm bàn giao (cả bản đồ) đối với từng nội dung đề xuất làm căn cứ để hình thành các Hợp đồng nghiên cứu, giám sát thực hiện và Đánh giá kết quả của các nghiên cứu này.</p> <p>c. Về Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (Mục V, tr. 73-74) Cấp nhật nội dung và phương thức triển khai cho phù hợp; ghi rõ yêu cầu và sản phẩm của hoạt động, giải pháp xử lý đối với các phát sinh về tài chính khi thực hiện nội dung này.</p> <p>d. Về phương pháp lập quy hoạch (tr. 75-77) đề xuất đưa về Mục I, Phần II:</p> <p>1.2.3 Phân thứ ba: Tổ chức thực hiện lập quy hoạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về Kế hoạch lập quy hoạch: Các mốc thời gian đã được cân nhắc phù hợp thực tế, tính đến việc đấu thầu chọn tư vấn và giao các cơ quan tổ chức thực hiện các nội dung quy hoạch cũng như tham vấn các bên, chỉnh sửa sau khi có Kết luận của Hội đồng thẩm định. - Về tổ chức: Cần có những nguyên tắc về tổ chức được thảo luận và thống nhất giữa các đầu mối chính ngay từ đầu - Về hồ sơ quy hoạch: + Làm rõ yêu cầu dữ liệu không gian đối với các đề xuất ngành + Cần quy định rõ đối với các nội dung đề xuất tích hợp bản đồ vào 	<p>hiện.</p> <p>Nội dung chi tiết các nghiên cứu đề xuất sẽ được các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện xây dựng đề cương chi tiết và dự toán chi tiết xây dựng các nội dung liên quan đề xuất tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến góp ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Đây chính là một trong những nội dung triển khai thực hiện Nhiệm vụ quy hoạch tỉnh.</p> <p>- Đã cập nhật yêu cầu nội dung Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. <i>Cụ thể tại tiêu mục 1, mục VI, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p> <p>- Sản phẩm của Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược được thể hiện tại tiêu mục 1. Yêu cầu về sản phẩm, mục VII, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ.</p> <p>- Đã có hạng mục chi phí dự phòng cho việc xử lý phát sinh về tài chính khi thực hiện lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.</p> <p>Đã chuyển nội dung phương pháp lập quy hoạch về Mục I, Phần II.</p> <p>Đã rà soát điều chỉnh mốc thời gian của Kế hoạch lập quy hoạch cho phù hợp <i>Cụ thể tại mục 1, phần III của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p> <p>Đã bổ sung tổ chức thực hiện, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan tham gia lập quy hoạch <i>Cụ thể tại tiêu mục 2, mục II, phần III của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p> <p>- Đã làm rõ yêu cầu dữ liệu không gian đối với các đề xuất tích hợp. <i>Cụ thể tại tiêu mục 3, mục VII, phần II của Thuyết minh</i></p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	hệ thống thông tin quy hoạch quốc gia	<p><i>Nhiệm vụ</i></p> <p>- Đã bổ sung yêu cầu đối với bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch của các nội dung đề xuất phải đảm bảo theo yêu cầu và mục đích của các nội dung được xác định tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi. <i>Cụ thể tại bảng 3, tiêu mục 2, mục VII, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p>
1.3	<p>Thuyết minh dự toán</p> <p>- Đề nghị cân nhắc kỹ, bổ sung, cụ thể hóa các nội dung đề xuất để đảm bảo tỷ lệ kinh phí giữa các hoạt động lập nội dung đề xuất và hoạt động tích hợp cho hợp lý</p> <p>- Hoạt động Hội nghị, hội thảo, tọa đàm quá khiêm tốn.</p>	<p>Đã rà soát kinh phí các nội dung đề xuất cho phù hợp.</p> <p>Đã điều chỉnh chi phí Hội nghị, hội thảo cho phù hợp</p>
1.4	<p>Các ý kiến khác</p> <p>- Thiểu Phụ lục tổng hợp kinh phí quy hoạch từ các Phụ lục 1-10 (Tổng hợp kinh phí dự án).</p> <p>- Xử lý các nội dung trùng lặp tại một số tiêu mục</p> <p>- Bảng biểu trong báo cáo chính thiếu tên và số thứ tự</p>	<p>Bảng tổng hợp kinh phí quy hoạch được thể hiện tại Bảng 7, Mục IV của Thuyết minh dự toán</p> <p>Đã rà soát nội dung thuyết minh đảm bảo tránh trùng lặp</p> <p>Đã bổ sung tên và số thứ tự bảng trong báo cáo.</p>
2	<p>TS. Trần Hồng Quang</p> <p>Về tên gọi các mục trong Báo cáo Thuyết minh nhiệm vụ</p>	<p>- Đã chỉnh sửa tên mục “Nội dung chính của quy hoạch” thành “Yêu cầu Nội dung chính của quy hoạch”</p>
2.1	<p>- Cần thể hiện đúng tên như yêu cầu tại Luật Quy hoạch và Nghị định 37/NĐ-CP như Dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch (không phải Yêu cầu về dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch), Yêu cầu về nội dung chính của quy hoạch (không phải Nội dung chính của quy hoạch)</p>	<p>- Tên mục “Yêu cầu dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” phù hợp với Điều 16, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.</p> <p>Đã bổ sung nguyên tắc lập quy hoạch theo góp ý của chuyên gia.</p>
2.2	<p>Về nguyên tắc lập quy hoạch: Bổ sung nguyên tắc về bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các Sở, ngành, huyện thị với Cơ quan lập quy hoạch tỉnh, bảo đảm thuận lợi cho việc tích hợp quy hoạch trong quá trình lập quy hoạch tỉnh</p>	
2.3	<p>Về dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch: Yêu cầu của Nghị định 37/NĐ-CP của Chính phủ là phải đưa ra dự</p>	<p>Tại khoản 1, Điều 16 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định “Yêu cầu đối với các nội dung lập quy hoạch sau đây: a) Tên quy</p>

TT	<p>Ý kiến Hội đồng thẩm định</p> <p>báo triển vọng, nhu cầu phát triển của tỉnh Quảng Ngãi trong thời kỳ quy hoạch, không phải là đưa ra các yêu cầu về dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch như trong Thuyết minh.</p>	<p>Nội dung tiếp thu, giải trình</p> <p>hoạch; phạm vi ranh giới, thời kỳ quy hoạch; b) Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch; c) Dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch; d) Nội dung chính của quy hoạch; e).....”</p> <p>Như vậy Yêu cầu dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch như trong Thuyết minh là phù hợp với quy định.</p>
2.4	<p>Về yêu cầu đối với nội dung chính quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi</p> <p>Các nhiệm vụ (nội dung) lập quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi nên thể hiện theo hướng bám sát các quy định trong Luật Quy hoạch và Nghị định 37/NĐ-CP, chi tiết hóa và cụ thể hóa các nội dung đó, đưa ra các yêu cầu phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh.</p> <p>Cần xem lại một số yêu cầu chưa thực sự hợp lý đối với yêu cầu đánh giá thực trạng và yêu cầu đối với quan điểm phát triển.</p>	<p>- Đã rà soát, chỉnh sửa các nội dung của Nhiệm vụ lập quy hoạch đảm bảo bám sát theo các quy định trong Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.</p> <p>- Đã rà soát, chỉnh sửa các nội dung về với yêu cầu đánh giá thực trạng và yêu cầu đối với quan điểm phát triển theo góp ý của chuyên gia.</p>
2.5	<p>Về các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh</p> <p>Rà soát lại tên, nội hàm một số nội dung đề xuất sau để không trùng lặp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đề xuất 1 (Phương án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại) và Nội dung đề xuất 18 (Phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và hạ tầng logistics) đều đề cập đến phát triển dịch vụ logistic. - Nội dung đề xuất 3 (Phương án quy hoạch phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản) và Nội dung đề xuất 12 (Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) đều đề cập đến quy hoạch các khu bảo tồn thiên nhiên. 	<p>- Đã rà soát các nội dung đề xuất trên đảm bảo tránh trùng lặp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điều chỉnh tên Nội dung đề xuất 19 thành: Phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. + Lược bỏ nội dung liên quan đến khu bảo tồn thiên nhiên tại Nội dung đề xuất thứ 3.
II	CÁC BỘ NGÀNH	
I	Về căn cứ xây dựng lập nhiệm vụ quy hoạch	
	<p>Các Bộ: Công Thương, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa-TT&DL, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài nguyên và Môi trường đề nghị rà soát chỉnh sửa, bổ sung căn cứ lập quy hoạch. Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch, chỉ nêu các căn cứ cần thiết, trực tiếp quy định nội</p>	<p>Đã rà soát và lược bỏ các căn cứ không liên quan trực tiếp đến lập Nhiệm vụ quy hoạch.</p> <p><i>Cụ thể tại tiêu mục 1, mục II, phần I của Thuyết minh nhiệm vụ</i></p>

TT	Y kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
2	<p>Về quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch</p> <p>Các Bộ: Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Công an, Y tế, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề nghị rà soát chỉnh sửa và bổ sung, tránh trùng lặp giữa quan điểm và nguyên tắc lập quy hoạch. Đồng thời thể hiện được quan điểm, mục tiêu phân ảnh rõ tầm nhìn chiến lược và các hiệp định thương mại Việt Nam đã ký kết, phù hợp đặc thù của tỉnh, về quốc phòng an ninh, khai thác và sử dụng tài nguyên, đất đai. Về quan điểm và mục tiêu, xem xét trong bối cảnh cách mạng công nghiệp và xây dựng nền kinh tế số, cần vận dụng sáng tạo trong các khâu phát triển đột phá của tỉnh. Đồng thời bổ sung về nguyên tắc phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p>	<p>- Đã rà soát, chỉnh sửa quan điểm và nguyên tắc đảm bảo tránh trùng lặp.</p> <p>- Về quan điểm: đã rà soát, bổ sung:</p> <p>+ Việc lập quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo phù hợp với các nội dung, định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước thời kỳ 2021-2030; chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch ngành liên quan đến tỉnh Quảng Ngãi. Hướng đến phát triển bền vững trên cả 3 trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường trong dài hạn.</p> <p>+ Đánh giá đầy đủ giá trị địa kinh tế - chính trị của tỉnh; các tác động về các điều kiện và bối cảnh từ bên ngoài đến phát triển của tỉnh; các cơ hội liên kết giữa tỉnh Quảng Ngãi với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, cả nước và quốc tế; khả năng khai thác các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết và tham gia; tạo nên tăng cho phát triển trên cơ sở tận dụng các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực đẩy phát triển các vùng kinh tế động lực; khai thác trực hành lang kinh tế chủ đạo của tỉnh theo các tuyến giao thông huyết mạch (Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Quốc lộ 1, đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, Quốc lộ 24, Quốc lộ 24B) cũng như đẩy mạnh kết nối giữa các khu vực đồng bằng, miền núi và hải đảo trên địa bàn tỉnh phù hợp với khả năng cân đối, huy động về nguồn lực của tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>+ Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi phải thể hiện được quan điểm đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, phát huy tối đa, hiệu quả lợi thế, tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững.</p> <p>+ Kết hợp hiệu quả giữa quản lý ngành, lĩnh vực với quản lý lãnh thổ, bảo vệ môi trường và quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị,</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>trật tự an toàn xã hội và bảo vệ chủ quyền biên giới biển đảo; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tỉnh khu vực biên giới Việt Nam – Lào.</p> <p>+ Đảm bảo khả thi trong triển khai, đáp ứng các nhu cầu trong giai đoạn 2021 - 2025; 2026 - 2030 và tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo, phù hợp với tầm nhìn đến năm 2050. Đảm bảo công khai, minh bạch giúp cho quá trình ra quyết định trong thu hút và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Về mục tiêu: đã rà soát, tiếp thu, bổ sung theo góp ý.</p> <p>+ Lâm căn cứ khoa học, công cụ pháp lý quan trọng để chính quyền các cấp của tỉnh Quảng Ngãi sử dụng trong lãnh đạo, chỉ đạo, thống nhất công tác quản lý nhà nước và hoạch định chính sách, kiến tạo động lực phát triển.</p> <p>+ Tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo tính kết nối đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh với quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Lâm cơ sở lập quy hoạch xây dựng các vùng huyện và liên huyện, quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành có liên quan. Là cơ sở để xây dựng và triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo khách quan, khoa học.</p> <p>+ Đưa ra các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp bố trí không gian phát triển hợp lý nhằm giải quyết các xung đột về không gian (giữa các ngành, lĩnh vực, giữa các vùng, lãnh thổ...) trên địa bàn tỉnh cho các nhu cầu phát triển trong tương lai trên cơ sở huy động hiệu quả các điều kiện bên trong và thu hút các nguồn lực bên ngoài.</p> <p>+ Cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu để các doanh nghiệp, cộng đồng và người dân đầu tư, sản xuất, kinh doanh, sinh sống, làm việc và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch tỉnh.</p> <p>+ Hình thành hệ thống cơ sở thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch thống nhất trong tỉnh đáp ứng yêu cầu quản lý phát triển của tỉnh, vùng và quốc gia.</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>Nội dung tiếp thu, giải trình</p> <p>- Về nguyên tắc: đã rà soát, tiếp thu, bổ sung theo góp ý + Đã bổ sung nguyên tắc phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p><i>Cụ thể tại mục II, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p>
3	<p>Dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch</p> <p>- Bộ Ngoại giao đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá về bối cảnh quốc tế và khu vực, đặc biệt ảnh hưởng từ dịch COVID-19 đến phát triển của tỉnh. Phân tích đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh.</p> <p>- Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị bổ sung yêu cầu dự báo về tăng trưởng dân số, đô thị hóa, tổ chức không gian, kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu .v.v.</p> <p>-Bộ Tài chính đề nghị bổ sung đánh giá và dự báo nguồn lực và khả năng huy động các nguồn lực thực hiện quy hoạch, cơ cấu các nguồn vốn vốn đầu tư bảo đảm tính khả thi cao. Bổ sung dự báo các nguồn thu ngân sách nhà nước và cơ cấu nguồn thu qua các năm, khả năng cân đối thu - chi ngân sách tỉnh.</p>	<p>Đã bổ sung yêu cầu theo góp ý của đơn vị.</p> <p><i>Cụ thể tại tiêu mục 1, mục III, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p> <p>Đã bổ sung yêu cầu theo góp ý của đơn vị</p> <p><i>Cụ thể tại tiêu mục 2, mục III, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p> <p>Đã bổ sung yêu cầu góp ý của đơn vị</p> <p><i>Cụ thể tại tiêu mục 1, mục III, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ</i></p>
4	<p>Về yêu cầu nội dung, phương pháp lập quy hoạch</p> <p>- Các Bộ: Công Thương, Văn hóaThể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo đề nghị rà soát, hoàn thiện bố cục và nội dung báo cáo thuyết minh cho phù hợp, bám sát quy định tại Điều 15 Luật Quy hoạch và các Điều 15, 16, 17 và 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch</p>	<p>Đã làm rõ yêu cầu về tính thực tiễn và độ tin cậy của phương pháp tiếp cận, phương pháp lập quy hoạch. <i>Cụ thể tại mục I, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ.</i></p> <p>- Tại mục Tổ chức thực hiện đã bổ sung nhiệm vụ của UBND tỉnh Quảng Ngãi trong chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành và lực lượng vũ trang quản lý trên địa bàn để cập nhật thông tin, phương án phát triển bảo đảm thống nhất, tương thích, liên kết, đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh với các quy</p>
	<p>- Các Bộ: Y tế, Tư pháp, Ngoại giao, Công an, Công Thương, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường đề nghị làm rõ các yêu cầu về tính thực tiễn và độ tin cậy của phương pháp tiếp cận, phương pháp lập quy hoạch. Đồng thời, đề nghị tinh chi đạo cơ quan lập quy hoạch phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành và lực lượng vũ trang quản lý trên địa bàn để cập nhật thông tin, phương án phát triển bảo đảm thống nhất, tương thích, liên kết, đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh với</p>	

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<p>các quy hoạch cấp cao hơn và các quy hoạch liên quan</p> <p>- Các Bộ: Ngoại giao, Tài nguyên và Môi trường đề nghị xem xét xác định rõ, chính xác phạm vi đối với không gian biển. Bổ sung nhiệm vụ định hướng phát triển không gian biển, khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo của tỉnh phù hợp với quy hoạch không gian biển quốc gia đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai theo Luật Quy hoạch</p>	<p>hoạch cấp cao hơn và các quy hoạch liên quan.</p> <p>- Về phạm vi không gian biển: Tiếp thu ý kiến góp ý. Phần không gian biển của tỉnh được xác định theo Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó, phạm vi không gian vùng bờ về phần biển có ranh giới ngoài cách bờ khoảng 06 hải lý.</p> <p><i>Cụ thể tại tiêu mục 2, mục 1, phần I của Thuyết minh Nhiệm vụ.</i></p> <p>- Đã bổ sung yêu cầu định hướng phát triển không gian biển, khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo của tỉnh tạ tiêu mục 5. Yêu cầu lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội, mục IV, phần II của Thuyết minh.</p>
	<p>- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị bổ sung yêu cầu về tiêu chí xác định các ngành quan trọng của tỉnh.</p>	<p>Đã bổ sung yêu cầu về tiêu chí xác định các ngành quan trọng của tỉnh tại tiêu mục 4. Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, mục IV, phần II của Thuyết minh.</p>
	<p>- Các Bộ: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban Dân tộc đề nghị rà soát cụ thể những ngành và lĩnh vực để thể hiện được các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo nội dung văn bản đã tham gia, tránh trùng lặp. Trong đó, bổ sung và làm rõ hơn về hiện trạng, yêu cầu xây dựng phương án, định hướng phát triển theo ngành lĩnh vực, những yêu cầu nội dung được đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh phù hợp và bảo đảm khả thi theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.</p>	<p>Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung đề xuất theo góp ý của các Bộ ngành.</p> <p>Các nội dung đề xuất tích hợp đảm bảo phù hợp và khả thi theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 28 Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.</p>
5	<p>- Bộ Công Thương đề nghị bổ sung nhiệm vụ xây dựng hệ thống bản đồ.</p>	<p>Đã bổ sung yêu cầu nhiệm vụ xây dựng hệ thống bản đồ.</p> <p><i>Cụ thể tại tiêu mục 2, mục VII, phần II của Thuyết minh nhiệm vụ</i></p>
	<p>Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch</p> <p>Các Bộ: Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Xây dựng, Tư pháp, Nội vụ, Tài nguyên và Môi</p>	<p>- Đã điều chỉnh tiến độ lập quy hoạch đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Theo đó, dự kiến đầu quý I/2022 trình Thủ tướng Chính phủ phê</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<p>trường đề nghị đẩy nhanh tiến độ triển khai lập quy hoạch đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Rà soát, xác định rõ vai trò cơ quan lập quy hoạch trong xây dựng nhiệm vụ, kế hoạch triển khai quy hoạch tình cho phù hợp. Xác định rõ, đây là sản phẩm tương ứng với mỗi nhiệm vụ và thời gian hoàn thành, yêu cầu về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan đảm bảo khả thi và hiệu quả.</p>	<p>duyet Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã làm rõ nhiệm vụ cơ quan lập quy hoạch (Sở Kế hoạch và Đầu tư) trong triển khai thực hiện Nhiệm vụ quy hoạch tỉnh. - Bổ sung các sản phẩm tương ứng mỗi nhiệm vụ và thời gian hoàn thành - Bổ sung yêu cầu về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tham gia lập quy hoạch tại nội dung tổ chức thực hiện lập quy hoạch. <p><i>Cụ thể tại phần III của Thuyết minh nhiệm vụ</i></p>
6	<p>Dự toán chi phí và nguồn vốn lập quy hoạch</p> <p>Bộ Tài chính đề nghị tinh chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt kinh phí thực hiện lập quy hoạch theo các nội dung chi và định mức chi của từng nội dung đảm bảo sát với từng khối lượng công việc thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý chi phí hoạt động quy hoạch và các pháp luật liên quan (chi phí trực tiếp, theo Thông tư 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; chi phí gián tiếp, theo Thông tư 113/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính; các văn bản liên quan: Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư 55/2015/TT-LT-BTC-BKHHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ KH&CN về chi phí hội thảo tổ chức nghiên cứu khoa học; thông tư 02/2015/TT-BLDTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn .v.v.). Đồng thời làm rõ căn cứ pháp lý và cơ sở đề xuất chi phí dự phòng.</p>	<p>Trên cơ sở Nhiệm vụ quy hoạch tỉnh được phê duyệt, UBND tỉnh Quảng Ngãi sẽ phê duyệt kinh phí thực hiện lập quy hoạch theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đã bổ sung Thông tư 09/2019/TT-BXD ngày 26 /12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, là căn cứ pháp lý và cơ sở đề xuất chi phí dự phòng.</p>
7	<p>Về báo cáo rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch thời kỳ trước</p> <p>Các Bộ: Ngoại giao, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Xây dựng, Công an, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban Dân tộc đề nghị rà soát bổ sung cập nhật để có đánh giá toàn diện các các quy hoạch thời kỳ trước theo các tiêu chí quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ. Trong đó cần chú ý về các chính sách, giải pháp tổ chức thực hiện và xây dựng giải pháp thực hiện thời kỳ tiếp theo.</p>	<p>Đã rà soát, chỉnh sửa báo cáo rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch thời kỳ trước theo Điều 7, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
8	<p>Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của quy hoạch</p> <p>Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương đề nghị xem xét nội dung đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của quy hoạch phù hợp với quy định của Luật bảo vệ môi trường và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p>	<p>- Đã rà soát nội dung Đánh giá môi trường chiến lược cho phù hợp với Luật bảo vệ môi trường và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.</p> <p>- Đã chỉnh sửa cơ quan tổ chức lập ĐMC từ “Sở Tài nguyên và Môi trường” thành “Sở Kế hoạch và Đầu tư” đảm bảo theo Điều 18, Luật Quy hoạch và Điều 14, Luật Bảo vệ Môi trường.</p>
9	<p>Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch</p> <p>Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề nghị trên cơ sở nghiên cứu góp ý chỉnh sửa báo cáo thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch và tham khảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch các địa phương để hoàn thiện dự thảo quyết định phù hợp theo quy định tại Điều 15 Luật Quy hoạch, khoản 2 Điều 19 và các Điều 16, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.</p>	<p>Đã chỉnh sửa và hoàn thiện Dự thảo quyết định phê duyệt trên cơ sở ý kiến góp ý vào Thuyết minh nhiệm vụ và tham khảo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch các địa phương khác.</p>
III	<p>ĐƠN VỊ GIÚP VIỆC CỦA CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH</p>	
1	<p>Sự phù hợp của các căn cứ pháp lý</p> <p>- Báo cáo Thuyết minh Nhiệm vụ quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi cần rà soát điều chỉnh và bổ sung về nội dung, bố cục theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Quy hoạch</p> <p>- Dự toán chi phí lập quy hoạch cần rà soát chi phí phù hợp thực tế và quy định pháp luật</p>	<p>Đã rà soát, điều chỉnh và bổ sung về nội dung, bố cục của Thuyết minh Nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Luật Quy hoạch</p> <p>Dự toán lập quy hoạch đã được rà soát chi phí phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.</p>
2	<p>Sự phù hợp về tính khoa học, độ tin cậy của nội dung và phương pháp lập quy hoạch</p> <p>- Báo cáo thuyết minh cần làm rõ về căn cứ xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch và căn cứ lập quy hoạch</p> <p>- Báo cáo rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch thời kỳ trước, nội dung đánh giá chưa bao quát hết các ngành và lĩnh vực được phê duyệt, đã và đang triển khai thực hiện</p> <p>- Cần xem xét sắp xếp cấu trúc báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập</p>	<p>Đã rà soát và lược bỏ các căn cứ không liên quan trực tiếp đến lập Nhiệm vụ quy hoạch tỉnh.</p> <p>Đã chỉnh sửa, bổ sung trong Báo cáo rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch thời kỳ trước theo Điều 7, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ, đảm bảo bao quát hết các ngành và lĩnh vực được phê duyệt, đã và đang triển khai thực hiện</p> <p>Đã sắp xếp cấu trúc báo cáo Thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<p>quy hoạch theo quy định tại Điều 15 Luật Quy hoạch và Điều 16 Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định nội dung, phương pháp lập quy hoạch</p> <p>- Đề nghị làm rõ yêu cầu dự báo triển vọng và yêu cầu phát triển của tỉnh và khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch gắn với dự báo triển vọng và yêu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch đảm bảo khả thi</p> <p>- Đề nghị xem xét khác phục sự trùng lặp giữa nguyên tắc và quan điểm, đồng thời thể hiện được yêu cầu nghiên cứu xác định quan điểm, mục tiêu phản ánh rõ tầm nhìn chiến lược mang tính đặc thù của tỉnh.</p> <p>- Cần rà soát, bổ sung rõ thêm yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của các phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch theo khoản 2 điều 16 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ</p>	<p>Đã bổ sung, làm rõ nội dung yêu cầu dự báo triển vọng và yêu cầu phát triển của tỉnh và khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.</p> <p>- Đã rà soát nguyên tắc và quan điểm tránh sự trùng lặp.</p> <p>- Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung yêu cầu quan điểm, mục tiêu phản ánh tầm chiến lược mang tính đặc thù của tỉnh (đã giải trình tại mục 2, phần II, Góp ý của các bộ ngành)</p> <p>Đã rà soát, bổ sung thêm yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy của các phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch</p>
3	<p>Sự tương thích giữa nội dung quy hoạch với các nội dung tích hợp vào quy hoạch tỉnh, giữa quy hoạch tỉnh với quy hoạch cấp cao hơn</p> <p>- Cần rà soát các nội dung nghiên cứu tích hợp vào quy hoạch tỉnh để đảm bảo nội dung đề xuất nghiên cứu được thể hiện trong quy hoạch tỉnh, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót. Bổ sung yêu cầu về xây dựng phương án phát triển, bố trí không gian phát triển, xây dựng vùng liên huyện, các ngành, lĩnh vực, phân bố và khoanh vùng đất đai. Đặc biệt là xác định nhiệm vụ trọng tâm phát triển, những đột phá chiến lược thúc đẩy bứt phá trong phát triển của tỉnh</p>	<p>Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung nghiên cứu tích hợp vào quy hoạch tỉnh đảm bảo phù hợp với yêu cầu nội dung quy hoạch tỉnh.</p> <p>Đã bổ sung phương án phát triển phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. <i>Cụ thể tại st 6, mục V, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ.</i></p> <p>Phương án phân bố và khoanh vùng đất đai đã được thể hiện tại st 13, mục V. Nội dung đề xuất.</p> <p>Đã xác định những trọng tâm phát triển, đột phá chiến lược của tỉnh, đó là: công nghiệp, kinh tế biển đảo, dịch vụ thương mại - du lịch, nông nghiệp sản xuất hàng hóa, hành lang phát triển kinh tế của tỉnh.</p>
	<p>- Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về khả năng huy động nguồn lực theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ</p>	<p>Đã bổ sung yêu cầu đánh giá về khả năng động nguồn lực. Trong đó chú trọng đánh giá tình hình huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển như: vốn ngân sách nhà nước;</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
	<p>- Xem xét nội dung bản đồ cần thể hiện được phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến đơn vị hành chính cấp huyện theo quy định tại điểm 7, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ</p> <p>- Đề nghị xác định các vùng liên huyện trên địa bàn tỉnh để nghiên cứu trong quá trình lập quy hoạch hoặc bổ sung yêu cầu về việc xác định vùng liên huyện cần ưu tiên phát triển trong thời kỳ quy hoạch, từ đó đề xuất phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện được lựa chọn.</p> <p>- Trong quá trình lập quy hoạch, đề nghị tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo và chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch theo Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.</p>	<p>vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; vốn từ khu vực dân cư; vốn đầu tư từ khu vực tư nhân; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn huy động khác.</p> <p>Cụ thể tại mục 2.1.5, mục IV, phần II của Thuyết minh Nhiệm vụ.</p> <p>Đã bổ sung yêu cầu nội dung bản đồ phương án quy hoạch sử dụng cấp tỉnh phải thể hiện được phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến đơn vị hành chính cấp huyện.</p> <p>Đã bổ sung yêu cầu xác định vùng liên huyện cần ưu tiên phát triển trong thời kỳ quy hoạch tại nội dung yêu cầu phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.</p>
4	<p>Sự phù hợp giữa nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch với dự toán chi phí và nguồn vốn lập quy hoạch</p> <p>Đề nghị rà soát, cập nhật nội dung dự toán chi phí lập quy hoạch trên cơ sở hoàn thiện các nội dung của nhiệm vụ lập quy hoạch, đảm bảo tương thích và phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch và các văn bản pháp luật khác có liên quan</p>	<p>Tại mục Tổ chức lập quy hoạch đã bổ sung nội dung phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch trong quá trình lập quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi.</p>
5	<p>Tính khả thi của kế hoạch lập quy hoạch</p> <p>Đề nghị rà soát, điều chỉnh kế hoạch lập quy hoạch theo hướng đẩy nhanh tiến độ, tận dụng tối đa thời gian hoàn thành các công việc đảm bảo tiến độ và chất lượng của quy hoạch, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư trung hạn của tỉnh. Đồng thời, cụ thể hóa tiến độ gắn với sản phẩm đầu ra của từng nhiệm vụ đảm bảo tính hiệu quả và khả thi</p>	<p>Đã rà soát, cập nhật nội dung dự toán chi phí lập quy hoạch theo Nhiệm vụ đã được hoàn thiện.</p> <p>- Đã điều chỉnh kế hoạch lập quy hoạch theo hướng đẩy nhanh tiến độ. Theo đó dự kiến vào đầu quý I/2022 trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Đã bổ sung sản phẩm đầu ra với từng nhiệm vụ.</p>